

CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA ASEAN VỀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN PHỤ NỮ

ThS. LÊ MINH TIẾN *

1. Những nỗ lực của ASEAN trong hoạt động xây dựng chính sách và pháp luật về các vấn đề liên quan đến phụ nữ

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập theo Tuyên bố Băng Cốc năm 1967 với 5 quốc gia thành viên ban đầu: Indonesia, Malaysia, Philippines Singapore và Thái Lan. Brunei gia nhập năm 1984, Việt Nam năm 1995, Lào và Myanmar năm 1997 và cuối cùng là Campuchia gia nhập năm 1999. Mục tiêu của ASEAN là duy trì và tăng cường hoà bình, an ninh, ổn định khu vực, phi vũ khí hạt nhân, các dân tộc và các quốc gia thành viên sống trong hoà bình, dân chủ và công bằng, thúc đẩy phát triển bền vững và bản sắc ASEAN.⁽¹⁾ Với 10 quốc gia thành viên hiện nay, tổng dân số khoảng 560 triệu người, diện tích 4,5 triệu km², tổng sản phẩm nội địa khoảng 1.100 tỉ USD và tổng thương mại khoảng 1.400 tỉ USD,⁽²⁾ ASEAN đã và đang trở thành một trong những khu vực phát triển năng động nhất thế giới, có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự tiến bộ kinh tế, văn hoá và xã hội nói chung, các vấn đề liên quan đến phụ nữ nói riêng trong khu vực.

Ngay từ khi mới thành lập, ASEAN và các quốc gia thành viên đã nhận thức rõ vai trò cũng như những đóng góp của phụ nữ trong quá trình phát triển của khu vực đồng thời đã có những nỗ lực thúc đẩy vị thế của người phụ nữ, có những hoạt động thiết thực

vì sự tiến bộ của phụ nữ trong khu vực nói riêng và trên trường quốc tế nói chung.⁽³⁾ Chính sách này đã được thể hiện nhất quán, xuyên suốt và ngày càng cụ thể hơn qua các văn kiện pháp lí cơ bản của ASEAN, gồm Tuyên bố Băng Cốc năm 1967, Tuyên bố hoà hợp ASEAN năm 1976, Tuyên bố Manila năm 1987, Tầm nhìn ASEAN đến năm 2020 (ban hành năm 1997), Kế hoạch hành động Hà Nội năm 1998, Hiến chương ASEAN năm 2007 và 2 văn bản pháp lí chuyên ngành về phụ nữ: Tuyên bố về sự tiến bộ của phụ nữ khu vực ASEAN năm 1988 và Tuyên bố về xoá bỏ bạo lực đối với phụ nữ khu vực ASEAN năm 2004.

Do giai đoạn từ năm 1967 đến trước Hội nghị thượng đỉnh Bali năm 1976 là giai đoạn hình thành và định hướng phát triển của ASEAN; hơn nữa, với tính chất của Tuyên bố Băng Cốc 1967 là điều lệ thành lập ASEAN, quy định những vấn đề chung về tổ chức và hoạt động của ASEAN nên các vấn đề về phụ nữ mới chỉ được quy định lồng ghép trong các nội dung thúc đẩy sự tiến bộ xã hội nói chung trong Tuyên bố này. Điều 1 của Tuyên bố quy định: “*Thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hoá trong khu vực thông qua các nỗ lực chung trên tinh thần bình đẳng và*

* Giảng viên Khoa luật quốc tế Trường Đại học Luật Hà Nội

hợp tác nhằm tăng cường cơ sở cho một cộng đồng các quốc gia Đông Nam Á hoà bình và thịnh vượng”.

Đền giai đoạn từ Hội nghị thượng đỉnh Bali 1976 đến trước Hội nghị thượng đỉnh IV năm 1992, cùng với các hoạt động cùng cơ cấu tổ chức, tiến tới hợp tác nội khối toàn diện và bước đầu phát triển quan hệ hợp tác ngoại khối thì các vấn đề pháp lí liên quan đến phụ nữ đã bắt đầu được đề cập trực tiếp tại các văn bản pháp lí của ASEAN. Khoản 2 mục C của Tuyên bố hoà hợp ASEAN năm 1976 quy định: “*Hỗ trợ sự tham gia của tất cả các tầng lớp và ở các cấp độ của các cộng đồng ASEAN, đặc biệt là phụ nữ và thanh niên vào các nỗ lực phát triển*”. Sau đó, tại Điều 18 Tuyên bố Manila năm 1987, ASEAN một lần nữa tiếp tục nhấn mạnh: “*Hợp tác chuyên ngành trong nội bộ ASEAN sẽ được xây dựng hướng vào sự tham gia rộng rãi hơn và nhiều hơn của phụ nữ và thanh niên, cũng như của các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức liên chính phủ*”.

Nếu như trước năm 1992, các vấn đề liên quan đến phụ nữ hoặc chưa được quy định trực tiếp tại các văn bản của ASEAN, hoặc mới chỉ dừng lại ở các nội dung là tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia vào các hoạt động chuyên ngành và các nỗ lực phát triển chung của ASEAN thì từ năm 1992 đến nay, nội dung của các vấn đề này đã được mở rộng ra một cách toàn diện hơn trong các văn bản của ASEAN. ASEAN cũng đã tập trung nỗ lực giải quyết các vấn đề ưu tiên liên quan đến phụ nữ trong khu vực ASEAN như: chống buôn bán phụ nữ, xoá bỏ các hình

thức bạo lực đối với phụ nữ và thúc đẩy sự tiến bộ của phụ nữ.

Tầm nhìn ASEAN đến năm 2020 (được đưa ra vào năm 1997) đã xác định: “*Chúng tôi phấn đấu cho một xã hội ASEAN “mở” và “sôi động”, phù hợp với bản sắc của các quốc gia, nơi mà tất cả mọi người thụ hưởng và tiếp cận công bằng đối với tất cả cơ hội phát triển của con người, không phân biệt giới tính, chủng tộc, tôn giáo, ngôn ngữ, hoặc thành phần xã hội và nền văn hoá. Chúng tôi “hình dung” về một xã hội ASEAN cố kết và chăm lo những nơi đói, suy dinh dưỡng; thiếu thốn và nghèo đói sẽ không còn là các vấn đề lớn của ASEAN, gia đình - thành tố cơ bản của xã hội phát triển mạnh mẽ hướng tới chăm lo cho các thành viên của mình, đặc biệt là trẻ em, thanh niên, phụ nữ và người già*”. Tiếp đó, Khoản 4.5 Kế hoạch hành động Hà Nội năm 1998 quy định nghĩa vụ của các quốc gia thành viên trong “*tăng cường hợp tác trong ASEAN đối với việc chống buôn bán, tội phạm và bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em*”. Đặc biệt, trên cơ sở các văn bản cơ bản này và các văn bản pháp lí quốc tế có liên quan khác, phù hợp với bối cảnh, điều kiện và các vấn đề ưu tiên của ASEAN, những vấn đề pháp lí liên quan đến phụ nữ đã được cụ thể hoá và ghi nhận tại 2 văn bản pháp lí chuyên ngành là Tuyên bố về sự tiến bộ của phụ nữ khu vực ASEAN năm 1988 và Tuyên bố về xoá bỏ bạo lực đối với phụ nữ khu vực ASEAN năm 2004.

Hiến chương ASEAN 2007 là bước chuyển giai đoạn quan trọng của Hiệp hội, phản ánh sự trưởng thành của ASEAN sau 40 năm tồn tại và phát triển. Văn bản pháp lí hợp nhất

này của ASEAN đã tạo ra khuôn khổ pháp lí và thể chế mới cho hợp tác ASEAN trong tương lai, qua đó hỗ trợ thiết thực cho quá trình xây dựng Cộng đồng ASEAN nói chung và Cộng đồng văn hoá-xã hội ASEAN nói riêng vào năm 2015, trong đó vị thế và vai trò của người phụ nữ ASEAN ngày càng được quan tâm và nâng cao.

Về hệ thống thiết chế, Hội nghị các nhà lãnh đạo phụ nữ ASEAN được tổ chức vào năm 1975 là sự phản ánh, là dấu mốc quan trọng đầu tiên trong các nỗ lực hướng tới một cộng đồng trách nhiệm chung của ASEAN về các vấn đề liên quan đến phụ nữ. Ngay sau Hội nghị này, Tiểu ban ASEAN về phụ nữ được thành lập năm 1976 và được đổi tên thành Chương trình phụ nữ ASEAN năm 1981. Nhằm tạo ra những động lực mới trong hợp tác về các vấn đề đối với phụ nữ, năm 2002 cơ quan chuyên ngành này đã được tái cơ cấu lại thành Ủy ban phụ nữ ASEAN (ASEAN Committee on Women - ACW). ACW họp chính thức mỗi năm một lần (khoá họp gần đây nhất của Ủy ban phụ nữ ASEAN là Khoá họp lần thứ 7 diễn ra tại Hà Nội trong hai ngày 22 và 23/10/2008 do Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam chủ trì. Chủ đề của khoá họp là “Tăng cường năng lực cho bộ máy quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ”),⁽⁴⁾ chịu trách nhiệm điều phối, thúc đẩy các hoạt động hợp tác về các vấn đề liên quan đến phụ nữ, cũng như giám sát việc thực thi các vấn đề ưu tiên của ASEAN liên quan đến phụ nữ.⁽⁵⁾

Ủy ban phụ nữ ASEAN đã thiết lập được các quan hệ hợp tác chặt chẽ với các

đối tác thuộc chính phủ các quốc gia thành viên, cũng như các tổ chức phi chính phủ trong khu vực Đông Nam Á, điển hình là quan hệ đối tác giữa ACW và Liên đoàn các tổ chức phụ nữ ASEAN - ASEAN Confederation on Women's Organisations/ACWO (ACWO là tổ chức phụ nữ phi chính phủ lớn nhất trong khu vực với mục tiêu thúc đẩy sự tham gia, đóng góp và thụ hưởng của phụ nữ trong quá trình phát triển ở mỗi quốc gia và khu vực, thúc đẩy thực hiện Tuyên bố ASEAN vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 1988 và Tuyên bố về xoá bỏ bạo lực đối với phụ nữ năm 2004. Thành viên của ACWO bao gồm Hội Liên hiệp phụ nữ của các quốc gia ASEAN. Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam gia nhập tổ chức này vào năm 1996 và hiện đang đảm nhận chức Chủ tịch ACWO nhiệm kì 2008 - 2010).⁽⁶⁾

Đối với bên ngoài khu vực, Ủy ban phụ nữ ASEAN cũng đã thiết lập được các quan hệ đối tác chặt chẽ với các tổ chức quốc tế quan trọng hoạt động trong lĩnh vực bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và loại bỏ mọi hình thức bạo lực và phân biệt đối xử đối với phụ nữ, như Chương trình phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) và Quỹ phát triển dành cho phụ nữ của Liên hợp quốc (UNIFEM).

Trong khuôn khổ ACW, các cuộc hội thảo, tập huấn và các cuộc họp tư vấn ở cấp độ khu vực đã được triệu tập và tiến hành nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản cho các quan chức chính phủ, các tổ chức xã hội, các chuyên gia và các bên liên quan khác đồng

thời để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và xây dựng cam kết, sự hiểu biết chung về các vấn đề giới tính khác nhau. Đặc biệt, Hội nghị cấp cao ASEAN về lồng ghép giới đã được tổ chức vào tháng 11/2006. Tại Hội nghị này, Tuyên bố chung và Cam kết thực hiện lồng ghép giới đã được thông qua.

Hiện nay, ngoài Ủy ban phụ nữ ASEAN, các cơ quan phụ trách các vấn đề về bảo vệ quyền lợi của phụ nữ (và trẻ em) còn có: Cuộc họp các bộ trưởng ASEAN về các vấn đề tội phạm xuyên quốc gia (AMMTC), Cuộc họp của các bộ trưởng công an ASEAN (ASEANPOL), Ủy ban ASEAN về phát triển xã hội (ASD) và Ban thư kí ASEAN.⁽⁷⁾

2. Tuyên bố ASEAN vì sự tiến bộ của phụ nữ và tuyên bố xoá bỏ bạo lực đối với phụ nữ khu vực ASEAN - những văn kiện pháp lí chuyên ngành cơ bản về các vấn đề liên quan đến phụ nữ

Trên cơ sở các văn kiện pháp lí gốc có tính chất nền tảng cho toàn bộ hoạt động của ASEAN cũng như các văn kiện của Liên hợp quốc và các văn kiện quốc tế khác; việc công nhận vai trò của phụ nữ trong ASEAN, cam kết vì tiến bộ của phụ nữ và việc xoá bỏ bạo lực đối với phụ nữ tại khu vực ASEAN đã được cụ thể hoá và phản ánh rõ nét trong Tuyên bố về sự tiến bộ của phụ nữ trong khu vực ASEAN năm 1988 và Tuyên bố về xoá bỏ bạo lực đối với phụ nữ trong khu vực ASEAN năm 2004. Hai văn bản này đã đánh dấu lần đầu tiên tất cả các nước trong khu vực đã xây dựng được những cam kết chuyên ngành về các vấn đề liên quan đến phụ nữ ở cấp độ toàn khu vực.

2.1. Tuyên bố ASEAN về sự tiến bộ của phụ nữ năm 1988

Với mong muốn thúc đẩy việc thực hiện các mục đích và mục tiêu về các vấn đề liên quan đến phụ nữ đã được đề ra trong Tuyên bố Băng Cốc năm 1967, Tuyên bố hoà hợp ASEAN năm 1976 và Tuyên bố Manila năm 1987, bộ trưởng ngoại giao các nước thành viên đã kí Tuyên bố ASEAN về sự tiến bộ của phụ nữ vào ngày 5/07/1988 tại Băng Cốc - Thái Lan. Tuyên bố đã xác định:

- Tầm quan trọng của việc tham gia tích cực và hội nhập của phụ nữ trong việc chia sẻ sự phát triển và tiến bộ của ASEAN trong tương lai và sự cần thiết phải đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của phụ nữ các nước thành viên ASEAN.

- Thừa nhận vai trò nhiều mặt của phụ nữ (chiếm một nửa tổng dân số của khu vực ASEAN) đối với gia đình, xã hội và đất nước, cần phải hoàn toàn ủng hộ và tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ hoàn thành nhiệm vụ của họ một cách hiệu quả.

- Tăng cường sự hợp tác, phối hợp và điều phối trong khu vực nhằm nâng cao vai trò và sự đóng góp của phụ nữ đối với sự tiến bộ của khu vực.

Theo đó, các quốc gia thành viên, cá nhân và tập thể có nghĩa vụ:

- Thúc đẩy và thực hiện sự tham gia bình đẳng và hiệu quả của phụ nữ trong tất cả các lĩnh vực, các cấp độ khác nhau trong chính trị, kinh tế, xã hội và văn hoá ở quy mô quốc gia, khu vực và quốc tế.

- Tạo điều kiện cho phụ nữ trong khu vực thực hiện vai trò quan trọng của họ với

tư cách vừa là người tham gia, vừa là người thụ hưởng sự phát triển của quốc gia và khu vực, đặc biệt tăng cường sự hiểu biết và hợp tác trong khu vực nhằm xây dựng các nước ASEAN hoà bình và bình đẳng.

- Trong các kế hoạch hành động quốc gia phải thể hiện mối quan tâm cụ thể và vai trò của phụ nữ với tư cách vừa là người tham gia, vừa là người thụ hưởng sự phát triển, đặc biệt là vai trò sản xuất của phụ nữ, tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển một cách toàn diện.

- Xây dựng và tăng cường các chương trình nhằm thu hút sự tham gia của cộng đồng và của các tổ chức phụ nữ phi chính phủ vì sự vững mạnh của mỗi quốc gia và khu vực.

- Tăng cường sự đoàn kết trong khu vực, thể hiện sự hài hoà giữa các quan điểm tại các Diễn đàn phụ nữ quốc tế.

2. 2. Tuyên bố về xoá bỏ bạo lực đối với phụ nữ khu vực ASEAN năm 2004

Bạo lực đối với phụ nữ là xâm phạm và làm tổn hại quyền con người và tự do cơ bản của phụ nữ, hạn chế sự tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực cũng như hoạt động của phụ nữ, gây trở ngại cho việc phát triển toàn diện tiềm năng của phụ nữ. Bạo lực đối với phụ nữ cũng chính là trở ngại đối với sự công bằng, phát triển và hoà bình. Chính vì vậy, trên cơ sở Công ước của Liên hợp quốc về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW), Tuyên bố về xoá bỏ bạo lực đối với phụ nữ được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua trong Nghị quyết số 48/104 ngày 20/11/1993; Tuyên bố và cương lĩnh hành động Bắc Kinh do Hội nghị thế giới lần thứ IV về phụ nữ thông qua năm

1995; với mong muốn nhấn mạnh mục đích của Tuyên bố ASEAN (Tuyên bố Băng Cốc) năm 1967, Tuyên bố hoà hợp ASEAN năm 1976, Tuyên bố Manila năm 1987, Tuyên bố về sự tiến bộ của phụ nữ khu vực ASEAN năm 1988 và Kế hoạch hành động Hà Nội năm 1998, Hội nghị ngoại trưởng ASEAN lần thứ 37 được tổ chức tại Thủ đô Jakarta, Indonesia từ ngày 29-30/6/2004 đã thông qua Tuyên bố về xoá bỏ bạo lực đối với phụ nữ khu vực ASEAN.

Với mục đích nhằm tăng cường hơn nữa sự hợp tác, phối hợp và điều phối khu vực vì mục đích xoá bỏ bạo lực đối với phụ nữ. Tuyên bố đã xác định mỗi quốc gia thành viên ASEAN dưới hình thức độc lập hoặc liên kết phải nỗ lực thực hiện đầy đủ các mục tiêu và các cam kết xoá bỏ bạo lực đối với phụ nữ, đánh giá kết quả đạt được theo những nội dung sau:

- Khuyến khích hợp tác song phương và khu vực trong lĩnh vực nghiên cứu, thu thập, phân tích và tuyên truyền một cách có hệ thống các số liệu, bao gồm số liệu tách biệt theo giới tính, độ tuổi và các thông tin có liên quan khác về phạm vi, bản chất, hậu quả của bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, về tác động và hiệu quả của các chính sách, chương trình chống lại bạo lực đối với phụ nữ.

- Thúc đẩy cách tiếp cận lồng ghép và chính thống để xoá bỏ bạo lực đối với phụ nữ qua việc xây dựng các cơ chế tập trung vào 4 lĩnh vực liên quan đến bạo lực đối với phụ nữ, bao gồm: cung cấp các dịch vụ phục vụ nhu cầu của nạn nhân, xây dựng và triển khai các biện pháp xử lý thích đáng đối với

thù phạm, nắm rõ bản chất và nguyên nhân gây ra bạo lực đối với phụ nữ và thay đổi thái độ, hành vi của xã hội.

- Khuyến khích lồng ghép giới trong các chương trình, chính sách, thể chế, thủ tục hay quy trình nhằm xoá bỏ mọi hình thức bạo lực chống lại phụ nữ.

- Trong trường hợp cần thiết, có thể ban hành, củng cố, sửa đổi luật pháp quốc gia để ngăn ngừa bạo lực đối với phụ nữ, tăng cường bảo vệ, chữa trị, phục hồi và tái hoà nhập nạn nhân, cần đưa ra các biện pháp điều tra, khởi tố, xử phạt và cải tạo phạm nhân, ngăn ngừa việc phụ nữ và trẻ em tiếp tục trở thành nạn nhân của bất kì hình thức bạo lực gia đình, bạo lực tại công sở, trong xã hội hay khi bị bắt giữ.

- Tiến hành mọi biện pháp cần thiết nhằm xoá bỏ các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ, tạo quyền, tăng khả năng độc lập về kinh tế, bảo vệ, thúc đẩy việc thực thi đầy đủ quyền con người và sự tự do cơ bản của phụ nữ nhằm giúp phụ nữ và trẻ em gái có thể tự bảo vệ mình.

- nỗ lực xây dựng và tăng cường các biện pháp pháp luật, giáo dục, xã hội hiện hành đồng thời hỗ trợ các dịch vụ nhằm ngăn ngừa bạo lực đối với phụ nữ, kể cả việc thông qua và giám sát việc thực hiện luật pháp, thông tin tuyên truyền, thu hút sự tham gia tích cực của các nhà hoạt động xã hội, tiến hành tập huấn cho các cán bộ hành pháp, toà án, thi hành án, người làm công tác xã hội và cán bộ y tế.

- Tăng cường hợp tác giữa các quốc gia thông qua các mối quan hệ song phương, khu vực và quốc tế nhằm huy động các nguồn lực

và các chương trình trao đổi kĩ thuật, bao gồm các hoạt động trao đổi kinh nghiệm và biểu dương điển hình trong việc nâng cao nhận thức, xây dựng các chương trình vận động phòng chống bạo lực đối với phụ nữ.

- Hỗ trợ các sáng kiến về xoá bỏ bạo lực đối với phụ nữ của các tổ chức phụ nữ, tổ chức phi chính phủ hoặc tổ chức xã hội; hình thành hoặc củng cố mạng lưới, các mối quan hệ hợp tác với các tổ chức này cũng như các cơ quan nhà nước và tư nhân.

Để thực hiện 2 tuyên bố trên trong giai đoạn hiện nay, ASEAN hiện đã ban hành 2 tài liệu hướng dẫn hoạt động: Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2005 - 2010 và Kế hoạch thực hiện Tuyên bố về xoá bỏ bạo lực đối với phụ nữ giai đoạn 2006 - 2010.⁽⁸⁾ Các bản kế hoạch này được xây dựng trên cơ sở tích hợp tất cả vấn đề ưu tiên có liên quan và các biện pháp hành động vào một bản kế hoạch hành động thống nhất./.

(1).Xem: Vụ ASEAN – Bộ ngoại giao, *Hiệp hội các nước Đông Nam Á*, Nxb. Chính trị quốc gia, 1995, tr. 15, 16 và Điều 1 Hiến chương ASEAN năm 2007.

(2).Xem: <http://www.aseansec.org/64.htm>.

3 Xem: Viện kinh tế thế giới, *35 năm ASEAN hợp tác và phát triển*, Nxb. Khoa học và xã hội, Hà Nội 2003, tr. 183.

(4).Xem: <http://www.ubphunu-ncfaw.gov.vn/?lang=V&func=news&catid=256&MN=256>

(5).Xem: <http://www.aseansec.org/21012.htm>

(6).Xem: <http://www.hoihpn.org.vn/NewsDetail.asp?Catid=19&NewsId=9515&lang=VN>

(7).Xem: <http://www.aseansec.org/13103.htm> và Viện kinh tế thế giới, *35 năm ASEAN hợp tác và phát triển*, Nxb. Khoa học và xã hội, Hà Nội 2003, tr. 184.

(8).Xem: <http://www.aseansec.org/21012.htm>